

**Đề thi thử THPT Quốc gia môn Địa lý năm 2019 liên trường
THPT Nghệ An**

Câu 41: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết những đô thị nào sau đây có quy mô dân số lớn thứ hai của nước ta?

- A. Hải Phòng, Đà Nẵng, Biên Hòa.
- B. Đà Nẵng, Cần Thơ, Biên Hòa.
- C. Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh.
- D. Đà Nẵng, Cần Thơ, TP. Hồ Chí Minh.

Câu 42: Đặc điểm khác biệt của Đồng bằng sông Hồng so với Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. có hệ thống kênh rạch chằng chịt.
- B. có diện tích lớn và bằng phẳng hơn
- C. thủy triều xâm nhập sâu vào đồng bằng.
- D. hệ thống đê điều chia đồng bằng thành nhiều ô.

Câu 43: Đặc điểm nào sau đây thể hiện hoạt động của bão ở nước ta?

- A. Diễn ra suốt năm và trên phạm vi cả nước.
- B. Chỉ diễn ra ở phía bắc vĩ tuyến 16° B.
- C. Bão tập trung nhiều nhất từ tháng 6 đến tháng 9.
- D. Mùa bão chậm dần từ Bắc vào Nam.

Câu 44: Thiên nhiên có sự khác nhau giữa phía Bắc và phía Nam không phải là do

- A. số giờ nắng.
- B. lượng bức xạ nhiệt.
- C. gió mùa mùa Đông.
- D. lượng mưa.

Câu 45: Nửa sau mùa Đông, gió Đông Bắc thổi vào nước ta có tính chất lạnh ẩm vì

- A. gió qua biển Nhật Bản và Hoàng Hải.
- B. gió thổi đi về phía Nam.
- C. gió qua lục địa Trung Hoa rộng lớn.
- D. gió di chuyển về phía Đông Bắc.

Câu 46: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết diện tích lưu vực con sông nào lớn nhất ở nước ta?

- A. Sông Hồng.
- B. Sông Thái Bình.
- C. Sông Mê Công.
- D. Sông Đồng Nai.

Câu 47: Vùng núi có các thung lũng sông cùng hướng Tây Bắc - Đông Nam điển hình là

- A. Trường Sơn Nam.
- B. Đông Bắc.
- C. Tây Bắc.
- D. Trường Sơn Bắc.

Câu 48: Feralit là loại đất chính ở Việt Nam do nước ta có

- A. địa hình $\frac{3}{4}$ là đồi núi.
- B. đá mẹ badan là chủ yếu.
- C. khí hậu nhiệt đới ẩm.
- D. chủ yếu địa hình vùng đồi núi thấp.

Câu 49: Khu vực chiếm tỉ trọng rất nhỏ nhưng lại tăng nhanh trong cơ cấu sử dụng lao động của nước ta là

- A. nhà nước.

B. ngoài nhà nước.

C. tư nhân.

D. vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 50: Phát biểu nào sau đây không đúng với dân cư khu vực Đông Nam Á hiện nay?

A. Số lượng lao động có tay nghề hạn chế.

B. Nguồn lao động dồi dào và tăng hàng năm.

C. Tỷ lệ lao động có trình độ cao còn ít.

D. Vấn đề thiếu việc làm đã được giải quyết tốt.

Câu 51: Thế mạnh vị trí địa lí nước ta trong khu vực Đông Nam Á sẽ được phát huy cao độ nếu biết kết hợp các loại hình giao thông vận tải

A. đường sông và đường biển.

B. đường biển và đường sắt.

C. đường ô tô và đường sắt.

D. đường hàng không và đường biển.

Câu 52: Đặc điểm tiêu biểu cho sinh vật nhiệt đới của vùng biển nước ta là

A. tập trung theo mùa.

B. năng suất sinh học cao.

C. nhiều loài đang cạn kiệt.

D. ít loài quý hiếm.

Câu 53: Biểu hiện rõ nhất của cơ cấu dân số trẻ của nước ta năm 2014 là:

A. Trên tuổi lao động chỉ chiếm 7,1% dân số.

B. Lực lượng lao động chiếm 69,4% dân số.

C. Dưới tuổi lao động chiếm 23,5% dân số.

D. Tỷ lệ tăng dân vẫn còn cao.

Câu 54: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết nhận định nào đúng về hệ thống sông Mê Công của nước ta?

- A. Có lưu lượng nước trung bình nhỏ hơn sông Hồng.
- B. Có diện tích lưu vực lớn nhất nước ta.
- C. Quanh năm lưu lượng nước trên 10.000 m³/s.
- D. Đỉnh lũ cao nhất từ tháng 9 đến tháng 12.

Câu 55: Cho bảng số liệu:

SỐ LƯỢNG TRÂU VÀ BÒ CỦA CẢ NƯỚC, TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ, TÂY NGUYÊN NĂM 2015 (Đơn vị: nghìn con)

Gia súc	Cả nước	Trung du và miền núi Bắc Bộ	Tây Nguyên
Trâu	2524,0	1456,1	86,3
Bò	5367,2	925,0	685,6

(Nguồn số liệu theo Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2015, NXB Thống kê, 2016)

Nhận xét nào sau đây đúng về thế mạnh chăn nuôi trâu, bò của Trung du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên?

- A. Tỷ trọng đàn trâu, bò của hai vùng chiếm 40% tổng đàn trâu, bò của cả nước.
- B. Tỷ trọng đàn trâu, bò của hai vùng chiếm 30% tổng đàn trâu, bò của cả nước.
- C. Tỷ trọng đàn trâu, bò của hai vùng chiếm 60% tổng đàn trâu, bò của cả nước.
- D. Tỷ trọng đàn trâu, bò của hai vùng chiếm 50% tổng đàn trâu, bò của cả nước.

Câu 56: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết nhận định nào dưới đây không đúng về đặc điểm dân cư ở vùng Bắc Trung Bộ?

- A. Các đồng bằng sông Mã, sông Cả là nơi dân cư tập trung đông đúc.
- B. Hai đô thị có quy mô dân số lớn nhất vùng là Thanh Hóa và Vinh.
- C. Mật độ dân số ở vùng biên giới phía tây chủ yếu dưới 100 người/km².
- D. Dân cư phân bố tương phản rõ rệt giữa vùng ven biển và miền núi phía tây.

Câu 57: Hai quốc gia Đông Nam Á có dân số đông hơn nước ta là

- A. Indônêxia và Mianma.
- B. Indônêxia và Malaixia.
- C. Indônêxia và Philippin.
- D. Indônêxia và Thái Lan.

Câu 58: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết khu vực chịu tác động của gió mùa Đông Nam thịnh hành vào mùa hạ ở nước ta là khu vực nào sau đây?

- A. Đông Bắc.
- B. Tây Nguyên.
- C. Nam Bộ.
- D. Bắc Trung Bộ.

Câu 59: Bình quân đất nông nghiệp theo đầu người của nước ta hiện nay khoảng

- A. 0,2 ha/người.
- B. 0,1 ha/ người.
- C. 0,3 ha/ người.
- D. 0,4 ha/người.

Câu 60: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất phù sa sông ở Đồng bằng sông Cửu Long được phân bố ở khu vực nào sau đây?

- A. Bán đảo Cà Mau.
- B. Dọc sông Tiền, sông Hậu.
- C. Đồng Tháp Mười.
- D. Vùng ven biển.

Câu 61: Thành phần dân tộc phong phú, đa dạng do nước ta

- A. có loài người định cư khá sớm.
- B. lịch sử có nhiều kẻ thù xâm lược.

C. nơi gặp gỡ nhiều luồng di cư lớn trong lịch sử.

D. có nền văn hóa đa dạng, giàu bản sắc dân tộc.

Câu 62: Cho bảng số liệu:

TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA, NĂM 2010 VÀ 2015 (Đơn vị: Tỷ đô la Mỹ)

Năm	Phi-lip-pin	Xin-ga-po	Thái Lan	Việt Nam
2010	199,6	236,4	340,9	116,3
2015	292,5	292,8	395,2	193,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Để thể hiện tổng sản phẩm trong nước của một số quốc gia năm 2010 so với 2015 theo bảng số liệu, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

A. Đường.

B. Miền.

C. Cột ghép.

D. Kết hợp.

Câu 63: Đặc điểm nào sau đây không đúng khi nói về ảnh hưởng của Biển Đông đối với khí hậu nước ta?

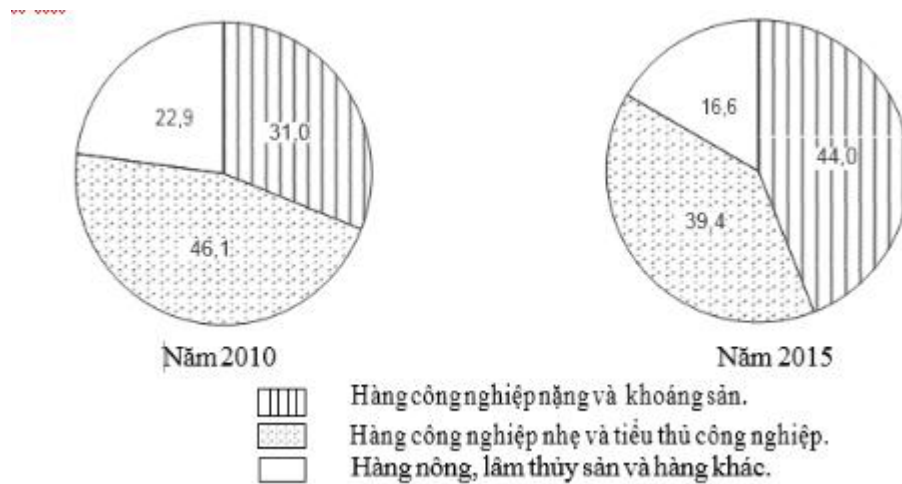
A. Biển Đông làm tăng độ lạnh của gió mùa mùa Đông.

B. Biển Đông làm giảm độ lục địa ở phía tây.

C. Biển Đông mang lại lượng mưa lớn.

D. Biển Đông làm tăng độ ẩm tương đối của không khí.

Câu 64: Cho biểu đồ:



CƠ CẤU GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU HÀNG HÓA PHÂN THEO NHÓM HÀNG CỦA NƯỚC TA, NĂM 2010 VÀ 2015 (%)

(Nguồn số liệu theo Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2015, NXB Thống kê, 2016)

Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hóa phân theo nhóm hàng của nước ta năm 2010 và năm 2015?

- A. Tỷ trọng hàng công nghiệp nặng và khoáng sản luôn lớn nhất.
- B. Tỷ trọng hàng công nghiệp nặng và khoáng sản giảm.
- C. Tỷ trọng hàng nông, lâm thủy sản và hàng khác luôn nhỏ nhất.
- D. Tỷ trọng hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp tăng.

Câu 65: Diện tích rừng có tăng lên nhưng tài nguyên rừng vẫn bị suy thoái, nguyên nhân chủ yếu là do

- A. chất lượng rừng không ngừng suy giảm do khai thác quá mức.
- B. diện tích rừng tự nhiên có tăng nhưng rất chậm.
- C. diện tích rừng tăng thêm chủ yếu là do rừng trồng.
- D. tổng diện tích rừng hiện nay chưa bằng năm 1943.

Câu 66: Đất đai ở đồng bằng ven biển Miền Trung có đặc tính nghèo dinh dưỡng, ít phù sa, nhiều cát do

- A. các con sông miền Trung ngắn, hẹp và nghèo phù sa.

- B. đồng bằng chân núi nhận nhiều sỏi cát trôi sông.
- C. khi hình thành đồng bằng, biển đóng vai trò chủ yếu.
- D. bị xói mòn, rửa trôi do mưa bão nhiều.

Câu 67: Vào các tháng 10 - 12, lũ quét thường xảy ra ở các tỉnh thuộc

- A. thượng nguồn sông Đà: Sơn La, Lai Châu.
- B. lưu vực sông Cầu: Lạng Sơn, Tuyên Quang.
- C. lưu vực sông Thao: Lào Cai, Yên Bái.
- D. suốt dải miền Trung nhỏ hẹp.

Câu 68: Khí hậu của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi có đặc điểm là

- A. Mát mẻ, không có tháng nào trên 25°C .
- B. Tổng lượng nhiệt năm trên 5000°C .
- C. Lượng mưa giảm, độ ẩm tăng cao.
- D. Mát mẻ, không có tháng nào dưới 20°C .

Câu 69: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết các trạm khí hậu nào sau đây có chế độ mưa vào thu - đông tiêu biểu ở nước ta?

- A. Sa Pa, Lạng Sơn, Hà Nội.
- B. Đà Lạt, Cần Thơ, Cà Mau.
- C. Đồng Hới, Đà Nẵng, Nha Trang.
- D. Hà Nội, Điện Biên, Lạng Sơn.

Câu 70: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vì sao khu vực Duyên hải cực Nam Trung Bộ (Ninh Thuận - Bình Thuận) có lượng mưa dưới 800 mm? Là do

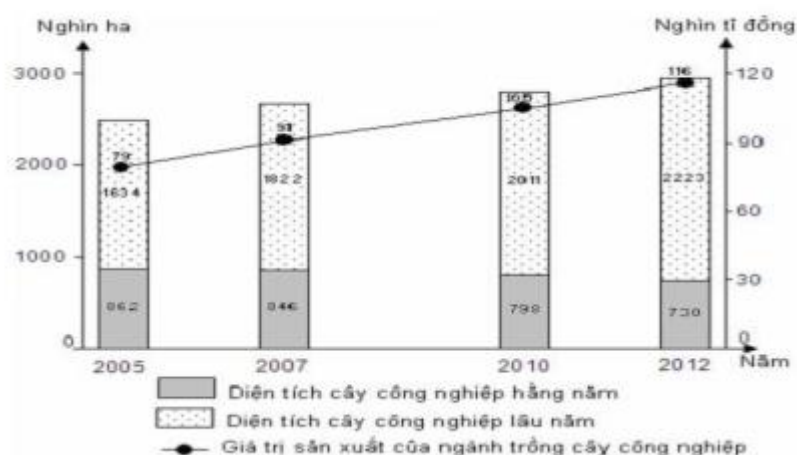
- A. có hướng địa hình song song hướng gió, dòng biển nóng ven bờ
- B. địa hình song song hướng gió, dòng biển lạnh ven bờ.
- C. có dòng biển lạnh ven bờ, địa hình vuông góc hướng gió.
- D. có các sườn đón gió, có dải hội tụ nhiệt đới hoạt động.

Câu 71: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết những tỉnh nào sau đây của Đồng bằng sông Cửu Long không giáp biển?

- A. Bến Tre, Trà Vinh.
- B. Cà Mau, Kiên Giang.
- C. Cần Thơ, Bạc Liêu.
- D. Hậu Giang, Vĩnh Long.

Câu 72: Cho biểu đồ:

~~~~~



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Chuyển dịch cơ cấu diện tích và giá trị sản xuất cây công nghiệp nước ta giai đoạn 2005 - 2012.
- B. Tình hình phát triển ngành trồng cây công nghiệp nước ta giai đoạn 2005 - 2012.
- C. Quy mô cây công nghiệp hàng năm và cây công nghiệp lâu năm giai đoạn 2005 - 2012.
- D. Cây công nghiệp nước ta gồm cây hằng năm và cây lâu năm giai đoạn 2005 - 2012.

**Câu 73:** Miền Bắc ở độ cao trên 600 - 700m, còn miền Nam phải độ cao trên 900 - 1000m mới có khí hậu cận nhiệt. Lí do chính là vì:

- A. Miền Bắc mưa nhiều hơn miền Nam.
- B. Nhiệt độ trung bình năm của miền Nam cao hơn miền Bắc.

C. Miền Bắc giáp biển nhiều hơn miền Nam.

D. Địa hình miền Bắc cao hơn miền Nam.

**Câu 74:** Đường biên giới Việt Nam - Lào dài khoảng (km):

A. 1400.

B. 2100.

C. 1100.

D. 2300.

**Câu 75:** Toàn bộ lãnh thổ Đông Nam Á nằm hoàn toàn trong

A. khu vực xích đạo.

B. phạm vi bán cầu Bắc.

C. vùng nội chí tuyến.

D. khu vực gió mùa.

**Câu 76:** Nền nhiệt ẩm cao tác động rất lớn đến sản xuất nông nghiệp, được thể hiện ở

A. đa dạng cây trồng, vật nuôi.

B. có tính mùa vụ sản xuất.

C. lượng nước lớn cho trồng lúa gạo.

D. có sự phân mùa khí hậu.

**Câu 77:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết năm 2005 tỉ lệ sử dụng lao động phân theo khu vực kinh tế (I, II, III) lần lượt là:

A. 65,1% - 13,1% - 21,8%.

B. 25,0% - 16,4% - 58,6%.

C. 53,9% - 20,0% - 26,1%.

D. 57,2% - 18,2% - 24,6%.

**Câu 78:** Nguyên nhân làm cho thời gian lao động nông thôn nước ta ngày càng tăng là

- A. các ngành thủ công truyền thống phát triển.
- B. đa dạng hóa cơ cấu kinh tế nông thôn.
- C. nông thôn đang được hiện đại hóa.
- D. nông thôn có nhiều ngành nghề đa dạng.

**Câu 79:** Quá trình hóa học tham gia vào làm biến đổi bề mặt địa hình đồi núi nước ta biểu hiện chủ yếu ở?

- A. địa hình Caxtơ.
- B. bào mòn, rửa trôi.
- C. xâm thực, bồi tụ.
- D. đất trượt, đá lở.

**Câu 80:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh (thành phố) nào sau đây có diện tích lớn nhất nước ta?

- A. Sơn La.
- B. Gia Lai.
- C. Nghệ An.
- D. TP. Hồ Chí Minh.

**Đáp án Đề thi thử THPT Quốc gia môn Địa lý năm 2019**

| Câu    | Đáp án |
|--------|--------|
| Câu 41 | B      |
| Câu 42 | D      |
| Câu 43 | D      |
| Câu 44 | D      |
| Câu 45 | A      |
| Câu 46 | A      |
| Câu 47 | C      |
| Câu 48 | C      |
| Câu 49 | D      |

|        |   |
|--------|---|
| Câu 50 | D |
| Câu 51 | D |
| Câu 52 | B |
| Câu 53 | A |
| Câu 54 | D |
| Câu 55 | A |
| Câu 56 | B |
| Câu 57 | C |
| Câu 58 | A |
| Câu 59 | B |
| Câu 60 | B |
| Câu 61 | C |
| Câu 62 | C |
| Câu 63 | A |
| Câu 64 | C |
| Câu 65 | A |
| Câu 66 | C |
| Câu 67 | D |
| Câu 68 | A |
| Câu 69 | C |
| Câu 70 | B |
| Câu 71 | D |
| Câu 72 | B |
| Câu 73 | B |
| Câu 74 | B |
| Câu 75 | C |
| Câu 76 | A |
| Câu 77 | D |
| Câu 78 | B |
| Câu 79 | A |
| Câu 80 | C |